Năm 2023
Thông tin Nhập học khoa Tiếng Nhật
（J2）
Tháng 4・Tháng 10
Năm 2023

Trường Trung Cấp Học viện YMCA Yokohama

Trường Trung Cấp Học viện phúc lợi sức khỏe YMCA

★Trường Trung Cấp Học viện YMCA Yokohama★

Tại Trường Yokohama YMCA, khoa Tiếng Nhật, bạn sẽ được hướng đến làm chủ tiếng Nhật qua việc đào tạo tổng thể khả năng tiếng Nhật bao gồm 4 kỹ năng sau: "Nghe", "Nói", "Đọc" và "Viết". Việc này rất lý tưởng cho những bạn có mong muốn theo đuổi việc học lên cao (Trường Trung học chuyên nghiệp, Đại học, Cao học) hoặc làm việc tại Nhật.

■**Khóa học**：Có 2 hình thức khóa học tùy theo mục đích học tập

Khóa học	Thời gian nhập học	Thời gian học
Khóa Tiếng Nhật thông thường	Tháng 4/2023	1 Năm (Tháng 4/2023～Tháng 3/2024)
	Tháng 10/2023	1 Năm (Tháng 10/2023～Tháng 9/2024)

★Khóa học này đào tạo tiếng Nhật từ trình độ cơ bản đến trình độ trung cấp. Bạn sẽ có thể làm chủ được kỹ năng giao tiếp tiếng Nhật cơ bản giúp ích cho cuộc sống hàng ngày.

Khóa học	Thời gian nhập học	Thời gian học
Khóa tiếng Nhật và Nghiên cứu Văn hóa	Tháng 4/2023	1 Năm (Tháng 4/2023 đến tháng 3/2024)
	Tháng 10/2023	1 Năm (Tháng 10/2023 đến tháng 9/2024)

★Khóa học này có mục đích đào tạo tiếng Nhật trình độ cao cấp.
Bạn sẽ có thể làm chủ được kỹ năng giao tiếp tiếng Nhật thực tế, giúp ích cho việc tìm kiếm việc làm, theo đuổi việc học cao hơn, và đối phó với những hoàn cảnh khác nhau trong cuộc sống xã hội.

※Những sinh viên hoàn thành khóa tiếng Nhật thông thường nếu có nguyện vọng sẽ được phép học thêm khóa tiếng Nhật và nghiên cứu văn hóa. Thời gian học tối đa là 2 năm.

※Trường sẽ phát hành giấy chứng nhận tốt nghiệp cho những sinh viên theo học một thời gian nhất định và thỏa mãn điều kiện của tỉ lệ điểm danh và kết quả học tập.

■**Số học viên**：Tối đa 120 sinh viên (Khóa tiếng Nhật thông thường: 80 sinh viên, Khóa tiếng Nhật và nghiên cứu văn hóa: 40 sinh viên)
※Mỗi lớp khoảng 20 sinh viên.

■**Giờ học**：5 tiếng một ngày, 1 tuần 5 ngày từ thứ 2 đến thứ 6
(25 tiếng 1 tuần, 36 tuần 1 năm. Tổng cộng 900 giờ 1 năm)

HR	Tiết 1	Tiết 2	Tiết 3	Tiết 4	Tiết 5
9:00~9:10	9:10~10:00	10:10~11:00	11:10~12:00	13:00~13:50	14:00~14:50

※Nghỉ ngày thứ 7, Chủ Nhật và ngày lễ quốc gia.

※Có kì nghỉ dài hạn, xem bảng kế hoạch năm để biết chi tiết.

☆ Nghỉ Hè (Khoảng 3 Tuần, từ cuối Tháng 7 đến giữa Tháng 8)

☆ Nghỉ Thu (Khoảng 3 Tuần, từ giữa Tháng 9 đến đầu Tháng 10)

☆ Nghỉ Đông (Khoảng 3 Tuần, từ cuối Tháng 12 đến giữa Tháng 1)

☆ Nghỉ Xuân (Khoảng 3 Tuần, từ giữa Tháng 3 đến đầu Tháng 4)

■Điều kiện nộp đơn :

① Người nộp đơn phải hoàn tất 12 năm học chính thức hoặc có đủ khả năng học cao hơn như vào trường Đại học trong nước.

② Người nộp đơn phải có Visa còn hiệu lực

③ Người nộp đơn đăng ký khóa học tiếng Nhật và văn hóa phải có khả năng Nhật ngữ tương đương với trình độ N2 của kỳ thi năng lực Nhật ngữ.

④ Người nộp đơn phải có người liên lạc cư trú tại Nhật

■Cấp độ :

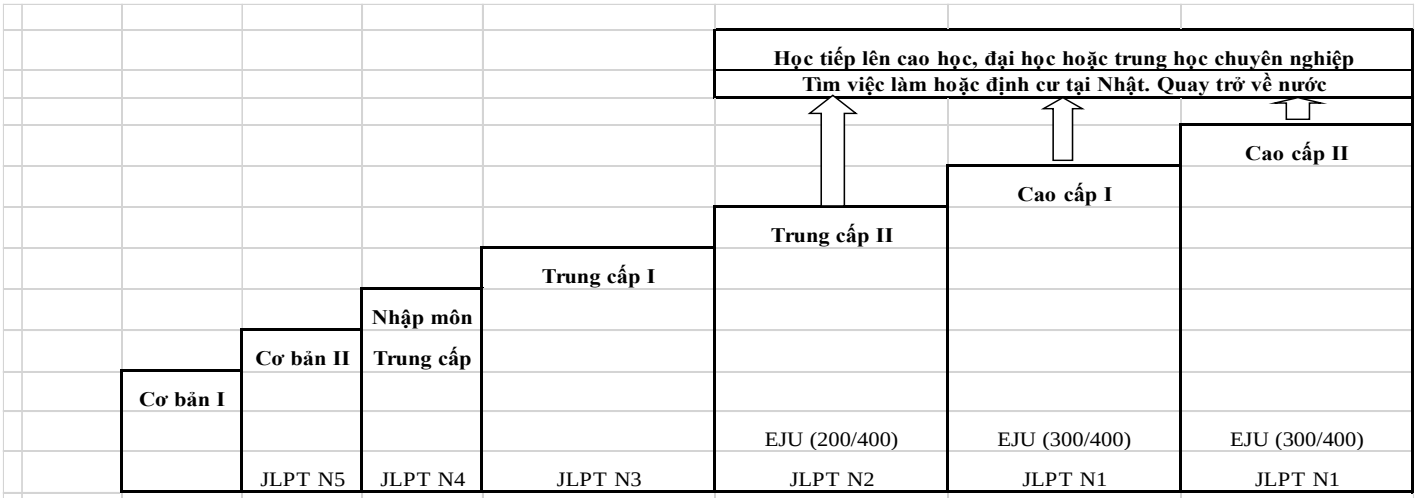

Thời hạn	6 tháng	6 tháng		6 tháng	6 tháng	6 tháng	6 tháng
Giáo trình	Minna no NihongoI	Minna no Nihongo II	Chukyu e ikou	Chukyu wo manabou	"Tema-betsu: Chu-kyu kara Manabu Nihongo"	"Shin-Chu-kyu kara Jo-kyu e no Nihongo"	"Kokkyo wo Koete"
Môn học	Chữ Hán, LL, Đọc hiểu, Đàm thoại, Viết luận			Chữ Hán, LL, Đọc nhanh, Đàm thoại, Viết luận	Chữ Hán, LL, Đàm thoại, Viết luận, Ngữ pháp, Hoạt động ngoại khóa	Chữ Hán, LL, Đàm thoại, Viết luận, Ngữ pháp, Hoạt động ngoại khóa	Chữ Hán, LL, Đàm thoại, Viết luận, Ngữ pháp, Hoạt động ngoại khóa
Mục đích	Có thể hiểu được tiếng Nhật từ đơn giản đến cơ bản. Có thể ứng phó với những việc đơn giản với cuộc sống hàng ngày.			Có thể hiểu được ở mức độ nhất định tiếng Nhật sử dụng trong hoàn cảnh cuộc sống thông thường. Có thể diễn đạt đơn giản ý kiến cá nhân và lý do về những vấn đề gần gũi sinh hoạt xã hội.	Có thể hiểu thêm tiếng Nhật trong tình huống thông thường, lý giải ở mức độ nhất định tiếng Nhật trong những tình huống mở rộng hơn. Có thể diễn đạt rõ ràng ý kiến cá nhân về những vấn đề gần gũi sinh hoạt xã hội.	Có thể hiểu được tiếng Nhật sử dụng trong nhiều tình huống lớn. Có thể sử dụng từ ngữ chính xác theo mục đích, bình luận có logic về nhiều vấn đề khác nhau.	

■**Loại visa：** Xin mời xem trang 11.

■**Học phí：** Học phí mỗi khóa học theo dưới đây

Khóa học	Phí nhập học	Học phí	Cơ sở vật chất	Tổng cộng
Khóa tiếng Nhật thông thường	120,000 yên	640,000 yên	30,000 yên	790,000 yên
Khóa tiếng Nhật và nghiên cứu văn hóa				

※Ngoài chi phí trên, sinh viên còn phải mua thêm sách học và tài liệu (khoảng 20,000 yên trong 6 tháng)

※Có chế độ miễn giảm chi phí nhập học tùy thuộc vào khả năng tiếng Nhật của sinh viên khi nhập học. Hãy xem bản đính kèm để biết thêm thông tin.

Học phí và chi phí cho từng khóa học có thể trả theo mỗi nửa năm.

Thời hạn trả tiền	Phí nhập học	Học phí	Cơ sở vật chất	Tổng cộng
Lúc nhập học (tháng4/ tháng10)	120,000 yên	320,000 yên	15,000 yên	455,000 yên
Tháng 8/ Tháng 2 năm sau				335,000 yên

※Lưu ý học phí và chi phí sẽ không được hoàn trả với bất cứ lý do nào.

■**Thời gian nộp đơn và thi tuyển đầu vào：**

		Thời gian nộp đơn	Ngày thi
Tháng 4/2023	Đợt 1	1/2/2023 (Thứ 4) ～ 16/3/2023 (Thứ 5)	17/3/2023 (Thứ 6)
	Đợt 2	1/2/2023 (Thứ 4) ～ 1/4/2023 (Thứ 7)	3/4/2023 (Thứ 2)
Tháng 10/2023	Đợt 1	1/8/2023 (Thứ 3) ～ 14/9/2023 (Thứ 5)	15/9/2023 (Thứ 6)
	Đợt 2	1/8/2023 (Thứ 3) ～ 30/9/2023 (Thứ 7)	2/10/2023 (Thứ 2)

※Hãy chọn ngày bạn muốn dự thi tuyển và đặt chỗ trước với trường YMCA. Thời gian dự thi tuyển từ 9h10 đến khoảng 11h. Thí sinh dự thi phải có mặt bàn thông tin của Khoa Tiếng Nhật trước 9h.

※Vào ngày dự thi, mang theo viết chì, gôm và bất kỳ sách học tiếng Nhật mà bạn đang dùng từ trước đến nay.

※Kết quả của kì thi tuyển đợt 1 sẽ được thông báo trong vòng 1 tuần. Kết quả kì thi tuyển đợt 2 sẽ được thông báo ngay trong ngày dự thi. Nếu bạn được chấp nhận nhập học, hãy trả học phí và các chi phí trước ngày quy định.

■**Người liên lạc tại Nhật：** Xin mời đọc trang 11.

■**Người bảo trợ tài chính：** Xin mời đọc trang 11.

■**Vấn đề khác：**

《Học bổng》
Học viên nhập học được 6 tháng trở lên, có kết quả học tập xuất sắc và điểm chuyên cần tốt sẽ có cơ hội được nhận học bổng sau khi xem xét.
Học bổng của trường Trung cấp Yokohama YMCA, khoa Nhật ngữ
(10,000 yên 1 tháng, trong vòng 6 tháng, khoảng 4 học viên mỗi học kỳ)

《Vé tàu định kỳ dành cho sinh viên》
Trường sẽ cấp thẻ giảm giá để sinh viên có thể mua vé tàu điện cho học viên.

《Hệ thống bảo hiểm sinh viên trường trung cấp》
Trường Yokohama YMCA sẽ đền bù cho chấn thương hoặc tử vong xảy ra trong hoạt động của Trường, bao gồm chi phí điều trị. Phí bảo hiểm do nhà trường chi trả.

《Khám sức khỏe》
Tổ chức 1 lần mỗi năm do trường chi trả chi phí.

《Chế độ gia sư tình nguyện》
Nếu bạn có mong muốn sẽ có gia sư người Nhật tình nguyện sẽ giúp đỡ bạn luyện tập hội thoại sau khi học xong.

《Sử dụng cơ sở vật chất trong trường》
Trong tòa nhà trung tâm Yokohama YMCA mà trường tiếng Nhật đóng trụ sở có hồ bơi, phòng tập thể dục và chỗ tập chạy. Học viên trường Yokohama YMCA có thể sử dụng những cơ sở vật chất này miễn phí.

《Danh sách trường học tiếp của những học viên tốt nghiệp năm 2020・2021》

Cao học: Đại học Nghệ thuật Tokyo

Đại học : Đại học Tokai, Đại học học viện Lutheran ...

Trung cấp : Trường trung cấp Học viện YMCA Yokohama（Khoa thông tin Business quốc tế）, Trường trung cấp phúc lợi sức khỏe YMCA, Trường trung cấp Điện tử Nhật Bản Trường trung cấp fashion business Yoneyama, Trường trung cấp ôtô Nissan Yokohama, Trường trung cấp ngoại ngữ Tokyo, Trường trung cấp Học viện hệ thống kỹ thuật Yokohama, Trường trung cấp Động vật và Hải dương Tokyo ECO, Trường trung cấp Iwatani Gakuen, Trường trung cấp học viện thiết kế Yokohama

《Danh sách công ty đã tuyển dụng năm 2020・2021》
Công ty cổ phần Thương mại Taisei, Công ty cổ phần Achieve Goal, Công ty cổ phần Citystaff, Công ty cổ phần Ichii, Công ty cổ phần Wondertable,...

《Kết quả kỳ thi năng lực nhật ngữ 2020・2021》

Lần 1 Số người dự thi N1: 4 Số người đỗ: 1／Số người dự thi N2: 19 Số người đỗ: 12

Lần 2 Số người dự thi N1: 16 Số người đỗ: 10／Số người dự thi N2: 35 Số người đỗ: 20

■**Hồ sơ đăng ký xin học：** Xin mời đọc trang 11.

★Trường Trung Cấp Học viện phúc lợi sức khỏe YMCA★

Tại Trường Trung cấp Phúc Lợi Sức Khỏe YMCA, cùng với việc dạy tiếng nhật cần thiết cho việc học lên của học viên thì còn nhằm mục đích giúp cho học viên có thể trau dồi được tiếng Nhật tự nhiên, bằng cách giao lưu với người Nhật địa phương và các sinh viên Người Nhật đang học tại Trường.

■Các khóa học：

Tên khóa học	Các kỳ nhập học	Thời gian học
Khóa Tiếng Nhật 2 Năm	Tháng 4/2023	2 Năm（Tháng 4/2023～Tháng 3/2025）
Khóa Tiếng nhật 1.5 Năm	Tháng 10/2023	1.5 Năm（Tháng 10/2023～Tháng 3/2025）

※Trường sẽ phát hành giấy chứng nhận tốt nghiệp cho những sinh viên bảo đảm được thành tích học tập và lên lớp đầy đủ theo quy định của Trường.

■Số học viên： Tổng số học viên là 120

※Mỗi lớp tối đa 20 học viên.

■Thời gian học： Chia thành 2 buổi , Sáng và Chiều,1 Ngày 4 tiếng, tuần 5 buổi từ thứ 2 đến thứ 6.
（Tuần 20h, Năm 40 Tuần・800h）

◆Lớp sáng（Trung cấp, Trung cao cấp, Cao cấp）

Tiết 1	Tiết 2	Tiết 3	Tiết 4
9:00～9:50	9:55～10:45	10:55～11:45	11:50～12:40

◆Lớp chiều（Sơ cấp1,2 .Sơ Trung cấp）

Tiết 1	Tiết 2	Tiết 3	Tiết 4
13:00～13:50	13:55～14:45	14:55～15:45	15:50～16:40

※Các lớp học buổi sáng và lớp học buổi chiều được chia theo trình độ. Học sinh không được tự do lựa chọn.

※Thứ 7, Chủ nhật và ngày lễ sẽ được nghỉ .

※Có kỳ nghỉ dài. Xem chi tiết ở thời khóa biểu của năm.

☆ Nghỉ hè (khoảng 2 tuần, từ đầu tháng 8 đến giữa tháng 8)

☆ Nghỉ thu (khoảng 3 tuần, từ cuối tháng 9 đến đầu tháng 10)

☆ Nghỉ đông (khoảng 2 tuần, từ cuối tháng 12 đến đầu tháng 1)

☆ Nghỉ xuân (khoảng 3 tuần, từ giữa tháng 3 đến đầu tháng 4)

■Tư cách nhập học：

① Người nộp đơn phải hoàn tất 12 năm học chính thức hoặc có đủ khả năng học cao hơn như vào trường Đại học trong nước.

② Người nộp đơn phải có Visa còn hiệu lực

③ Người nộp đơn phải có người liên lạc cư trú tại Nhật.

■Cấp độ：

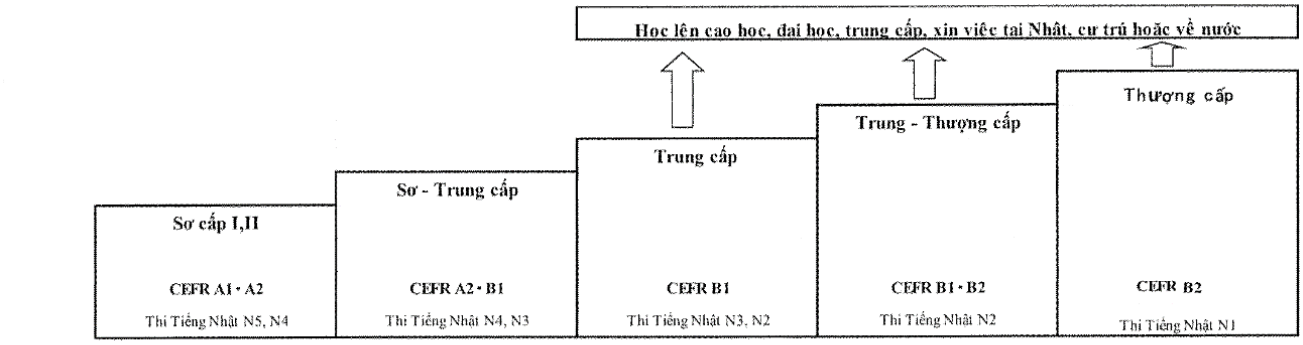

Kì học	6 tháng	6 tháng	6 tháng	6 tháng	6 tháng
Giáo trình	Minna no nihongo I, II	Minna no Nihongo II , Chuukyuu he ikou, chuukyu wo manabou chuukyu zenki	chuukyu wo manabou, chuukyu chuuki	Shin. Chuukyu kara jyoukyu e no nihongo	shin. Chuukyu kara jyoukyu e no nihongo, manabou nihongo jyoukyu
Môn học	Từ vựng, chữ Hán, nghe, đọc, hoạt động ngoại khóa	Phát âm, chữ Hán, ngữ pháp, nghe, đọc, viết luận, hội thoại, ôn thi JLPT	Phát âm, chữ Hán, ngữ pháp, nghe, đọc, viết luận, hội thoại, ôn thi JLPT, thời sự Nhật	Phát âm, chữ Hán, ngữ pháp, nghe, đọc, viết luận, hội thoại, ôn thi JLPT, thời sự Nhật	Phát âm, chữ Hán, ngữ pháp, nghe, đọc, viết luận, hội thoại, ôn thi JLPT, dự án
Mục tiêu	Có thể hiểu được tiếng Nhật trong giao tiếp hàng ngày. Có thể tự giới thiệu về bản thân.	Có thể thuyết minh về các sự việc gần gũi. Đưa ra được những thỏa thuận cần thiết. Tổng hợp và thuyết trình được về ước mơ, suy nghĩ, hứng thú của bản thân.	Có thể thuyết trình được các vấn đề mang tính xã hội, văn hóa. Tổng hợp và nêu được quan điểm về vấn đề đó. Nắm được quyền chủ động dẫn dắt câu chuyện.	Hiểu và tạo được văn bản có tính trừu tượng. Nói chuyện với người bản xứ một cách tự nhiên, trôi chảy. Nêu được quan điểm mang tính lí luận.	Có thể hiểu một cách chính xác những văn bản về các chủ đề trừu tượng, ngoài lĩnh vực chuyên môn. Có thể bàn luận một cách khách quan về nhiều đề tài khác nhau.

■Các loại Visa：Xin mời xem trang 11.

■Học phí：Học phí của các khóa học như bên dưới.

1. Khóa học Tiếng nhật 2 năm（Nhập học tháng 4）

Tên khóa học	Tiền nhập học	Học phí	Tiền thiết bị	Tổng cộng
Khóa học tiếng Nhật 2 năm	100,000 Yên	1,280,000 Yên	40,000 Yên	1,420,000Yên

※Ngoài khoản tiền trên thì cần nộp thêm phí chung như là giáo trình học (6 tháng thì tầm 2 vạn yên)

※Có chế độ miễn giảm chi phí nhập học tùy thuộc vào khả năng tiếng Nhật của sinh viên khi nhập học. Hãy xem bản đính kèm để biết thêm thông tin.

Học phí thì có thể chia ra để nộp.

Thời gian nộp		Tiền nhập học	Học phí	Tiền thiết bị	Tổng cộng
Khóa học tiếng Nhật 2 năm	Khi nhập học	100,000 Yên	320,000 Yên	10,000 Yên	430,000 Yên
	Tháng 8		320,000 Yên	10,000 Yên	330,000 Yên
	Tháng 2 của năm sau		320,000 Yên	10,000 Yên	330,000 Yên
	Tháng 8 của năm sau		320,000 Yên	10,000 Yên	330,000 Yên

※Lưu ý học phí và chi phí sẽ không được hoàn trả với bất cứ lý do nào.

2. Khóa học tiếng Nhật 1.5 Năm（Nhập học Tháng 10）

Tên khóa học	Tiền nhập học	Học phí	Tiền thiết bị	Tổng cộng
Khóa học tiếng Nhật 1.5 Năm	100,000Yên	960,000 Yên	30,000 Yên	1,090,000 Yên

※Ngoài khoản tiền trên thì cần nộp thêm phí chung như là giáo trình học
(6 tháng thì tầm 2 vạn yên)

※Có chế độ miễn giảm chi phí nhập học tùy thuộc vào khả năng tiếng Nhật của sinh viên khi nhập học. Hãy xem bản đính kèm để biết thêm thông tin.

Học phí thì có thể chia ra để nộp.

Thời gian nộp		Tiền nhập học	Học phí	Tiền thiết bị	Tổng cộng
Khóa tiếng Nhật 1.5 năm	Khi Nhập học	100,000Yên	320,000 Yên	10,000 Yên	430,000 Yên
	Tháng 2 năm sau		320,000 Yên	10,000 Yên	330,000 Yên
	Tháng 8 năm sau		320,000 Yên	10,000 Yên	330,000 Yên

※Lưu ý học phí và chi phí sẽ không được hoàn trả với bất cứ lý do nào.

■Thời gian nhận hồ sơ, kiểm tra trình độ tiếng Nhật：

		Thời gian nộp đơn	Ngày thi
Tháng 4/2023	Đợt 1	1/2/2023 (Thứ 4) ～ 16/3/2023 (Thứ 5)	17/3/2023 (Thứ 6)
	Đợt 2	1/2/2023 (Thứ 4) ～ 1/4/2023 (Thứ 7)	3/4/2023 (Thứ 2)
Tháng 10/2023	Đợt 1	1/8/2023 (Thứ 3) ～ 14/9/2023 (Thứ 5)	15/9/2023 (Thứ 6)
	Đợt 2	1/8/2023 (Thứ 3) ～ 30/9/2023 (Thứ 7)	2/10/2023 (Thứ 2)

※Hãy chọn ngày bạn muốn dự thi tuyển và đăng ký trước với trường. Thời gian dự thi tuyển từ 9h10 đến khoảng 11h. Thí sinh dự thi phải có mặt bàn thông tin tại trường trước 9h.

※Vào ngày dự thi, mang theo viết chì, gôm và sách Tiếng Nhật đã học.

※Kết quả của kì thi tuyển đợt 1 sẽ được thông báo trong vòng 1 tuần. Kết quả kì thi tuyển đợt 2 sẽ được thông báo ngay trong ngày dự thi. Nếu bạn được chấp nhận nhập học, hãy trả học phí và các chi phí trước ngày quy định.

■**Người liên lạc tại Nhật**：Xin đọc trang 11.

■**Người bảo trợ tài chính**：Xin đọc trang 11.

■**Khác**：

《Học bổng》

Những học viên học năm thứ 2 đạt thành tích học tập và chuyên cần tốt thì trường sẽ được tổ chức xét tuyển để cấp học bổng dưới đây.

Học bổng của trường Trung Cấp YMCA Yokohama (1 tháng 20.000 yên, 1 năm)

《Vé tàu định kỳ dành cho sinh viên》

Trường sẽ cung cấp giấy tờ để sinh viên có thể mua vé tàu điện giảm giá dành cho sinh viên.

《Hệ thống bảo hiểm sinh viên trường trung học chuyên nghiệp》

Trường Yokohama YMCA sẽ đền bù cho chấn thương hoặc tử vong xảy ra trong hoạt động của Trường. Phí bảo hiểm do nhà trường chi trả.

《Khám sức khỏe》

Tổ chức 1 lần mỗi năm do trường chi trả chi phí.

《Chế độ gia sư tình nguyện》

Nếu bạn có mong muốn sẽ có gia sư người Nhật tình nguyện sẽ giúp đỡ bạn luyện tập hội thoại sau khi học xong.

《Các Trường chính học lên 2020・2021》

Đại học : Đại học học viện Kanto, Đại học Teikyo

Trung cấp: Trường trung cấp phúc lợi sức khỏe YMCA (khoa phúc lợi điều dưỡng),
Trường trung cấp Học viện YMCA Yokohama, Trường trung cấp Iwatani Gakuen,
Trường trung cấp thực nghiệp Kasiwagi, Trường trung cấp Kinh tế Kanagawa,
Trường trung cấp Học viện hệ thống kỹ thuật Yokohama ...

《Danh sách công ty đã tuyển dụng năm 2020・2021》

Công ty TNHH FTEC, khách sạn Mikazuki...

《Kết quả kỳ thi năng lực nhật ngữ 2020・2021》

Lần 1　Số người dự thi N1: 0　Số người đỗ: 0／Số người dự thi N2: 1　Số người đỗ: 1

Lần 2　Số người dự thi N1: 3　Số người đỗ: 2／Số người dự thi N2: 15　Số người đỗ: 11

■**Hồ sơ xin học**：Xin đọc trang 11.

★ Loại visa ★

（Dùng chung cho các Trường）

Chương trình này được tổ chức cho những đối tượng không theo visa du học . Visa ngắn hạn không được chấp nhận. Trường YMCA sẽ không hỗ trợ xin visa.

★ Người liên lạc tại Nhật ★

（Dùng chung cho các Trường）

Khi đăng ký vào trường YMCA, phải có người liên lạc đang cư trú tại Nhật. Ngoài việc chính chuẩn bị và nộp hồ sơ dự tuyển của thí sinh, sau khi người liên lạc có thể được yêu cầu hợp tác với trường để giúp đỡ và hỗ trợ học viên.

Người liên lạc phải đáp ứng những yêu cầu sau:

①Anh/ Cô ấy phải là họ hàng, bạn bè, hoặc là người quen của học viên và phải biết rõ sinh viên và gia đình học viên

②Anh/ Cô ấy phải định cư tại Nhật, phải có sự hiểu biết về tiếng Nhật, luật pháp, văn hóa và phong tục tập quán của Nhật**.**

★ Người bảo trợ tài chính★

（Dùng chung cho các Trường）

Người bảo trợ tài chính phải là người chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí của học viên trong suốt quá trình học tập tại trường YMCA. Người bảo trợ tài chính sẽ được yêu cầu nộp “Giấy bảo trợ tài chính” do YMCA cung cấp

★ Các loại giấy tờ nhập học★

（Dùng chung cho các Trường）

Hãy đọc kỹ những ghi chú dưới đây một cách cẩn thận, dựa trên mẫu hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ cần thiết. Đơn xin học phải được người xin học và người liên lạc nộp trực tiếp cho khoa Nhật ngữ trường Cao đẳng Yokoham YMCA.

① Điền đơn sử dụng bút máy hoặc bút bi. Và bạn cũng có thể tải đơn có đánh dấu ★ từ trang web của trường (http://www.yokohamaymca.ac.jp/jls/) và điền trực tiếp từ máy tính.

② Nếu bạn ghi sai trong khi điền, gạch 2 đường ngang lỗi sai và sửa lại. Không được sử dụng bút xóa.

I: Hồ sơ từ người xin học

①Đơn xin học (do YMCA cung cấp) ★

・Đơn phải do người xin học điền bằng tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh

②3 tấm hình của người xin học (3cmx4cm)

・Viết tên và ngày sinh sau tấm hình thẻ.

・Dán 1 tấm vào đơn xin học

③Bằng cấp của trường cuối cùng

・Nộp bằng cấp của trường cuối cùng bạn theo học.

・Nếu bằng cấp được viết theo ngôn ngữ khác ngoài tiếng Nhật và tiếng Anh thì phải kèm theo bản dịch.

④Bản phô tô hộ chiếu của người xin học

・Trường sẽ phô tô tất cả các trang có đóng dấu.

⑤Bản phô tô thẻ đăng ký người nước ngoài của người xin học

・Trường sẽ phô tô cả 2 mặt của thẻ.

⑥Bản thăm dò ý kiến (YMCA cung cấp) ★

II: Hồ sơ từ người bảo trợ tài chính

①Đơn bảo trợ tài chính (do YMCA cung cấp) ★

・Hãy chọn 1 đơn trong những đơn có ngôn ngữ khác nhau, và sử dụng tiếng Nhật cho bản dịch.

・Điền đơn dựa theo mẫu do YMCA cung cấp theo ngôn ngữ tương ứng.

②Bản phô tô chứng minh thư

・Hãy nộp bản phô tô cả 2 mặt có ảnh như là bằng lái xe, thẻ lưu trú.

III: Hồ sơ từ người liên lạc tại Nhật

①Giấy tuyên thệ cho người liên lạc (do YMCAcung cấp)★

・Điền tất cả những thông tin cần thiết

②Bản phô tô chứng minh thư

・Hãy nộp bản phô tô cả 2 mặt có ảnh như là bằng lái xe, thẻ lưu trú.

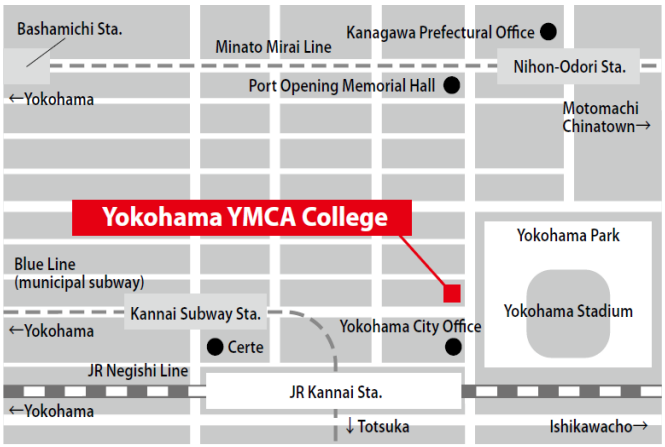

Yokohama YMCA, Khoa Nhật ngữ

〒231-8458

Yokohama, Naka-ku, Tokiwa-chou 1-7

TEL: 045-661-0080　FAX: 045-651-0223

E-mail: gakuin-jl@yokohamaymca.org

http://www.yokohamaymca.ac.jp/jls/

Đi bộ 3 phút từ ga Kannai (tuyến JR Negishi hoặc tàu điện ngầm Yokohama), hoặc đi bộ 6 phút từ ga Nihon Oodori (tuyến Minato Mirai).

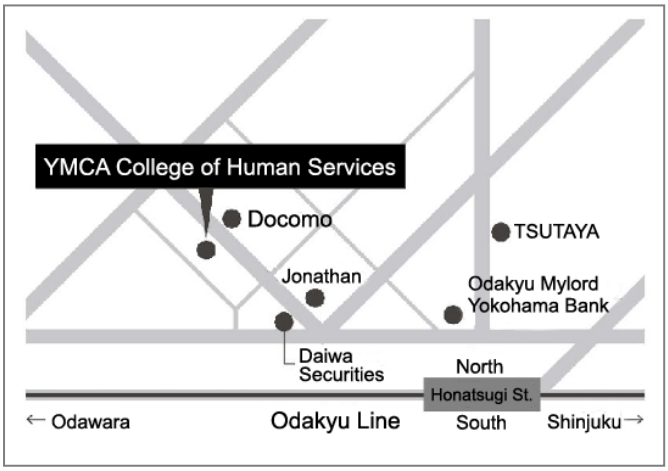

Trường trung cấp phúc lợi sức khỏe YMCA Khoa Tiếng Nhật

〒243-0018 Atsugi, Nakamachi 4-16-19

TEL: 046-223-1441　FAX: 046-223-2101

E-mail: kenko-jl@yokohamaymca.org

http://www.yokohamaymca.ac.jp/jls/

Đi bộ 4 phút từ tuyến Odakyu từ ga honatsugi

（Từ sân bay haneda khoảng 60 phút shuttle bus, Từ trạm xe bus của ga Honatsugi đến YMCA là 3 phút）